TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-6-2021
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Thắng.

Bà Nguyễn Thu Thủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Hồ Xuân Y, sinh năm 1986 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh H, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Quốc tịch: Thụy Sĩ;

Địa chỉ: Thụy Sĩ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đinh Hồ* Xuân *Y trình bày:*

Chị và anh H quen biết nhau từ năm 2020, đến tháng 01/2011 thì anh chị quyết định đăng ký kết hôn và ký kết hộn ngày 21/3/2011 tại Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với nhau được khoảng một tháng, chưa kịp tổ chức lễ cưới thì đã thường xuyên cãi vã. Lần cuối cùng cãi vã thì anh chị đã xảy ra xô xát, ngày hôm sau thì anh H dọn ra Khách sạn R. Chị đã đưa anh H hơn 10.000.000 đồng để anh đổi vé máy bay về nước. Anh chị quyết

định chia tay, cho nhau thời gian suy nghĩ thêm. Nhưng đến nay, anh chị cũng không liên lạc với nhau, đã hơn 08 năm, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải, xét xử; cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Y, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Đinh Hồ Xuân Y và anh H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y; về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị Y trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Đinh Hồ Xuân Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đinh Hồ Xuân Y có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh H. Anh H có quốc tịch Thụy Sĩ, hiện đang cư trú tại Thụy Sĩ nên cần phải ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Thụy Sĩ để tống đạt văn bản tố tụng cho anh H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nhưng anh H không nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Đinh Hồ Xuân Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Y theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Hồ Xuân Y, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Đinh Hồ Xuân Y và anh H quen biết nhau năm 2010, tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2011 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 105, quyển số 01, ngày 06 tháng 5 năm 2011 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Y, sau khi kết hôn, chị và anh H sống chung với nhau được khoảng một tháng, chưa kịp tổ chức lễ cưới thì đã thường xuyên cãi vã, lần cuối cùng cãi vã anh chị còn xảy ra xô xát. Sau khi anh H về nước, anh chị không còn liên lạc với nhau. Thời gian xa cách đã 08 năm, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại được nên chị xin ly hôn với anh H.

Nhận thấy, thời gian chị Đinh Hồ Xuân Y và anh H chung sống như vợ chồng không dài, sau đó lại sống tách biệt khiến cho việc vun đắp tình cảm vợ chồng gặp nhiều khó khăn; hơn nữa từ sau khi về nước, anh H cũng không liên lạc với chị Y, thời gian ly thân kéo dài 08 năm càng khiến cho tình cảm vợ chồng suy giảm. Mục đích cơ bản của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và bền vững; nhưng chị Y và anh H thường xuyên sống xa nhau, lại không liên lạc khiến cho việc xây dựng gia đình không đạt được, càng không tạo được sự bền vững trong quan hệ vợ chồng. Thêm vào đó, từ khi chị Y nộp đơn xin ly hôn đến nay, mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do, không tham gia các phiên hòa giải, xét xử, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Y. Từ đó cho thấy anh H không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Y. Cả hai đã không còn tình cảm với nhau, việc kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho chị Y và anh H.

Từ những nhận định trên, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Đinh Hồ Xuân Y và anh H không còn khả năng hàn gắn, hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Hồ Xuân Y đối với anh H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Y trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Đinh Hồ Xuân Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Về chi phí tố tụng: Chị Đinh Hồ Xuân Y phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng được khấu trừ vào các khoản tạm ứng mà chị đã nộp nên xem như chị đã hoàn thành xong nghĩa vụ chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 477, khoản 1 và 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Hồ Xuân Y.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Hồ Xuân Y được ly hôn với anh H.

2. Về án phí: Chị Đinh Hồ Xuân Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai số 0001177 ngày 02/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như chị đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng: Chị Đinh Hồ Xuân Y phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng được khấu trừ vào các khoản tạm ứng mà chị Y đã nộp nên xem như chị Y đã hoàn thành xong nghĩa vụ chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Hồ Xuân Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Anh H cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Ngoan